

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định 69/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài Chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định 69/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 12

1. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Phân cấp thẩm quyền định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố cho Ủy ban nhân dân các xã, phường.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 như sau:

“1. Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công thẩm định phương án giá tại khoản 2 Điều này tổ chức việc lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định phương án giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân thành phố (đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố định giá), Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá) theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công thẩm định phương án giá tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố (đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố định giá), Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá) xem xét, điều chỉnh giá; thẩm định phương án giá điều chỉnh và trình văn bản điều chỉnh giá.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân thành phố định giá hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá.

Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được phân công thẩm định phương án giá quy định tại Điều 9 Quy định này có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố.

Sở Công thương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố để Ủy ban nhân dân cấp xã làm cơ sở định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“1. Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 69/2024/QĐ-UBND và khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

2. Các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm rà soát tổng thể, thống kê và lựa chọn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn thành phố mà không có tên trong Danh sách kê khai giá của Bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành; việc lựa chọn tổ chức kinh doanh phải thực hiện kê khai giá thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 01 hằng năm để Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận của địa phương. Thông tin tại Thông báo danh sách kê khai giá bao gồm tên tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; mã số thuế.

3. Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát tổng thể tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố, trước ngày 15 tháng 02 hằng năm. Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh nội dung Thông báo danh sách kê khai giá thì các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo danh sách kê khai giá bổ sung.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Phụ lục

1. Thay thế Phụ lục I bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chuyên môn tiếp nhận kê khai giá
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu	Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng	
8	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng (<i>trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu</i>)	Sở Nông nghiệp và môi trường
11	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do mình đầu tư	Sở Xây dựng

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: các PCVP và các CV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Công thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐC, QHXT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn

Phụ lục I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 02/7/2026
của UBND thành phố Huế)

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chuyên môn Thẩm định phương án giá
A	Hàng hóa, dịch vụ do UBND thành phố định giá	
I	Định khung giá	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Định giá tối đa	
3	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do mình đầu tư	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng <i>(trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
8	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
9	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường
III	Định giá cụ thể	
11	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Nước sạch	Sở Xây dựng chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp

14	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố/UBND cấp xã (nếu có)
15	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
16	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
17	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Dịch vụ nghỉ trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
19	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng
21	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
22	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	
22.1	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng
22.2	Hạ tầng dịch vụ viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	Sở Y tế
24	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế
25	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ sô tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	

25.1	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp thành phố Huế
25.2	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ
25.3	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Công thương
26	Dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường sắt địa phương	Sở Xây dựng
27	Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện	Sở Công thương
IV	Định giá khác (khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ)	
28	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố/UBND cấp xã (nếu có)
B	Hàng hóa, dịch vụ do UBND cấp xã định giá	
I	Định giá cụ thể	
1	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã